

Bản án số: 35/2024/HSST

Ngày 17 – 04 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Ông Phùng Đình Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Thị Minh P, sinh ngày 25/11/1980 tại phường D, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố B, phường D, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Quang B1, sinh năm 1957 (đã chết năm 1993) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; có chồng: Phạm Hữu T3, sinh năm 1975; Có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chi cục T5, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Phường T7, thành phố VN, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn H - chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục T5 (Theo văn bản ủy quyền số 2317/QĐ-CCTVYE ngày 16/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục T5), “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC 03) phối hợp với Công an huyện Tam Dương tiến hành kiểm tra kho hàng nằm trong khuôn viên gia đình ông Nguyễn Khắc L - SN: 1980, địa chỉ: Thôn P1, xã T4, huyện T6, tỉnh Vĩnh Phúc do Nguyễn Thị H - SN: 1993, HKTT: TDP B, phường D, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện nhiều loại hàng hóa là giày da nữ, túi xách, ba lô, kính mắt ... mang các nhãn hiệu: Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline và một số loại hàng hóa là quần, áo, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ gia dụng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Ngoài kho hàng nêu trên, Nguyễn Thị H còn cất giữ nhiều loại hàng hóa tương tự tại nhà ở của H, địa chỉ: TDP B, phường D, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và nhà ở của ông Tô Quang K1 - SN: 1988, địa chỉ: TDP L2, phường D, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành tạm giữ toàn bộ hàng hóa của Nguyễn Thị H để xác minh, điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Tháng 4/2019, Tô Thị Minh P thuê địa điểm bán hàng tại số 137 Trần Phú và thuê kho của nhà hàng Suối bia tại đường T8 thuộc phường L6, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để chứa hàng hóa. P kinh doanh quần, áo, giày, dép, túi xách ... những hàng hóa này P mua ở chợ D2 và chợ N tại thành phố Hà Nội, sau đó thuê xe vận chuyển về Vĩnh Phúc. P thuê Nguyễn Thị H bán hàng thông qua hoạt động Livestream (phát trực tiếp) từ tài khoản Facebook “Mai A2 Trần” của H. Khách mua hàng sẽ chốt đơn trực tiếp trên phiên Livestream (số lượng, loại hàng hóa đặt mua, thông tin, địa chỉ của người mua hàng). P chỉ đạo nhân viên đóng gói hàng hóa, dán nhãn ghi thông tin khách hàng để chuyển cho người mua. Để vận chuyển hàng hóa, thu tiền của khách đặt mua hàng online, ngày 01/5/2019 P ký Hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ phát hàng thu tiền (COD) của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel và sử dụng 02 số tài khoản ngân hàng mang tên P để nhận tiền thu hộ từ Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel, gồm số tài khoản 42510000805876 mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Vĩnh Phúc và số tài khoản 018704060333333 mở tại Ngân hàng VIB - Chi nhánh Vĩnh Phúc.

Khoảng đầu năm 2020, Tô Thị Minh P thỏa thuận với Nguyễn Thị H về việc dừng kinh doanh, nhờ H bán nốt số hàng nhập mua còn tồn. H đồng ý và có ý định tự kinh doanh nên sau đó đã làm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh vào tháng

4/2020. Đến cuối tháng 7/2020, H bán hết hàng cho P (tiền bán hàng vẫn chuyển vào tài khoản của P) rồi tự bỏ vốn, đứng ra kinh doanh một mình. H tiếp tục kinh doanh mặt hàng quần, áo, giày, dép, túi xách ... những mặt hàng này H cũng mua từ chợ D2 và chợ N. Hàng hóa H để tại nhà ở của mình và để nhờ tại nhà ông Nguyễn Khắc L, ông Tô Quang K1. H vẫn sử dụng tài khoản Facebook “Mai A2 Trần” để bán hàng đồng thời thuê người thống kê đơn hàng, đóng gói, dán nhãn gửi đi cho khách. Để vận chuyển hàng hóa, thu tiền của khách hàng, ngày 01/8/2020 H ký hợp đồng với Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel để sử dụng dịch vụ phát hàng thu tiền (COD). H sử dụng số tài khoản cá nhân 0361000288177 mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Vĩnh Phúc để nhận tiền thu hộ từ Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel. Ngày 10/11/2021, H dừng việc kinh doanh sau khi Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, tạm giữ toàn bộ hàng hóa.

Ngày 08/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản đề nghị Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ vận chuyển, phát hàng thu tiền của Tô Thị Minh P. Ngày 04/5/2022, Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel có văn bản phúc đáp số 62/VTPost-PC, nội dung: Tô Thị Minh P là khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ vận chuyển của Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel, có ký kết hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ phát hàng thu tiền vào ngày 01/5/2019; sau ngày 29/7/2020 Tô Thị Minh P ngừng sử dụng dịch vụ. Từ ngày 01/5/2019 đến ngày 29/7/2020, Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel đã thanh toán số tiền giao hàng thu hộ 43.816.815.325 đồng cho Tô Thị Minh P bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 42510000805876 và số tài khoản 018704060333333 của P (kèm theo văn bản phúc đáp là bảng kê danh sách đơn hàng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Chi cục T5, kết quả xác định Tô Thị Minh P không thực hiện việc kê khai thuế, nộp thuế.

Ngày 24/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định đối với hành vi kinh doanh phát sinh doanh thu nhưng không kê khai nộp thuế của Tô Thị Minh P. Ngày 10/6/2022, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định, kết luận: Tô Thị Minh P có hoạt động kinh doanh hàng hóa phát sinh doanh thu trên 100.000.000 đồng/năm thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và phải thực hiện kê khai nộp hai loại thuế này cùng với lệ phí môn bài; việc Tô Thị Minh P chưa thực hiện đăng ký thuế cá nhân kinh doanh với cơ quan Thuế từ khi hoạt động kinh doanh, không thực hiện kê khai thuế, nộp thuế vào ngân sách nhà

nước là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Tổng cộng số thuế TNCN, thuế GTGT, lệ phí môn bài trốn do không kê khai từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/7/2020 là 659.252.229 đồng, trong đó: Thuế GTGT trốn do không kê khai là 438.168.153 đồng, thuế TNCN trốn do không kê khai là 219.084.076 đồng, lệ phí môn bài trốn do không kê khai là 2.000.000 đồng.

Ngày 12/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, nội dung: Cá nhân kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ (quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ); hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ (hàng hóa nhập lậu quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 4 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ) phát sinh doanh thu có thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế không? Trong trường hợp không có căn cứ chứng minh Tô Thị Minh P thực hiện hành vi kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ thì hoạt động kinh doanh, buôn bán các mặt hàng này của P có thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế không?

Ngày 08/8/2022, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định bổ sung, kết luận:

Cá nhân kinh doanh Tô Thị Minh P là Công dân Việt Nam, là cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh bán hàng hóa là túi xách, giày, dép, dây lưng, quần, áo, mỹ phẩm có phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế TNCN và phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí môn bài.

Trường hợp quá trình điều tra không có căn cứ xác định loại quần áo, túi xách, dây lưng, ví da mà Tô Thị Minh P kinh doanh, buôn bán là hàng giả, hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ thì hoạt động kinh doanh, buôn bán các mặt hàng này của Tô Thị Minh P thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế.

Hành vi không kê khai nộp thuế với số tiền thuế trốn là 659.252.229 đồng của Tô Thị Minh P đã cấu thành tội Trốn thuế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Tô Thị Minh P khai không biết việc kinh doanh là phải kê khai, nộp thuế, không thừa nhận hành vi trốn thuế của mình, quá trình truy tố bị can khai nhận thức được việc kinh doanh là phải kê khai, nộp thuế, quá trình điều tra bị can không thừa nhận là do sợ trách nhiệm.

Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định H chỉ là người Livestream bán hàng thuê cho Tô Thị Minh P, H không góp vốn kinh doanh với Tô Thị Minh P nên không biết doanh thu, lợi nhuận P thu được như thế nào

cũng như không biết việc P không kê khai nộp thuế nên H không đồng phạm với P về hành vi Trốn thuế.

Quá trình điều tra, Tô Thị Minh P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền thuế trốn Tô Thị Minh P còn phải nộp là 359.252.229 đồng.

*** Đối với hành vi kinh doanh không kê khai nộp thuế của Nguyễn Thị H:**

Ngày 16/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản đề nghị Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ vận chuyển, phát hàng thu tiền của Nguyễn Thị H. Ngày 09/03/2022, Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel có văn bản phúc đáp số 22, nội dung: Nguyễn Thị H là khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ vận chuyển của Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel, có ký kết hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ phát hàng thu tiền vào ngày 01/8/2020; sau ngày 12/11/2021 Nguyễn Thị H ngừng sử dụng dịch vụ. Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 12/11/2021, Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel đã vận chuyển 14.441 đơn hàng và thanh toán số tiền giao hàng thu hộ 4.709.095.400 đồng cho Nguyễn Thị H bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0361000288177 của H (kèm theo văn bản là bảng kê đơn hàng).

Ngày 24/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định đối với hành vi kinh doanh phát sinh doanh thu nhưng không kê khai nộp thuế của Nguyễn Thị H. Ngày 10/6/2022, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định, nội dung: Nguyễn Thị H có hoạt động kinh doanh hàng hóa phát sinh doanh thu trên 100.000.000 đồng/ năm thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và phải thực hiện kê khai nộp hai loại thuế này cùng với lệ phí môn bài; việc Nguyễn Thị H chưa thực hiện đăng ký thuế cá nhân kinh doanh với cơ quan Thuế từ khi hoạt động kinh doanh, không thực hiện kê khai thuế, nộp thuế vào ngân sách nhà nước là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 12/11/2021, số tiền thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí môn bài mà Nguyễn Thị H trốn không kê khai, nộp ngân sách nhà nước là 71.636.431 đồng, trong đó: Thuế GTGT trốn do không kê khai là 47.090.954 đồng, thuế TNCN trốn không kê khai là 23.545.477 đồng, lệ phí môn bài trốn do không kê khai là 1.000.000 đồng.

Hành vi trốn thuế nêu trên của Nguyễn Thị H không cấu thành tội phạm bởi số tiền thuế trốn chưa đến 100 triệu đồng, do vậy cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị cơ quan thuế ra quyết định xử phạt hành chính đối với H.

Đối với số giày da nữ, túi xách, ba lô, kính mắt ... mang các nhãn hiệu: Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuitton, Balenciaga, Valentino, Céline đã tạm giữ của Nguyễn Thị H, Ngày 18/11/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuitton, Balenciaga, Valentino, Céline. Ngày 03/12/2021, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời số 11195, nội dung:

- Guccio Gucci S.p.A là chủ sở hữu nhãn hiệu “Gucci” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106622, cấp ngày 06/8/2008, thời hạn hiệu lực đến ngày 23/4/2027.

- Chanel là chủ sở hữu nhãn hiệu “Chanel” được bảo hộ đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 201151, cấp ngày 15/6/1957, thời hạn hiệu lực đến ngày 15/6/2027.

- Louis Vuitton Malletier là chủ sở hữu nhãn hiệu “Louis vuitton” được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 416052, cấp ngày 19/6/1975, thời hạn hiệu lực đến ngày 19/6/2025.

- Chrriatian Dior Couture là chủ sở hữu nhãn hiệu “Dior”, được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 313176, cấp ngày 13/5/1966, thời hạn hiệu lực đến ngày 13/5/2026.

- Yves Saint Laruent là chủ sở hữu nhãn hiệu “YSL”, được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7516, cấp ngày 16/02/1993, thời hạn hiệu lực đến ngày 04/8/2022.

- Balenciaga là chủ sở hữu nhãn hiệu “Balenciaga”, được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 397506, cấp ngày 13/4/1973, thời hạn hiệu lực đến ngày 13/4/2023.

- Valentino S.p.A là chủ sở hữu nhãn hiệu “Valentino”, được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 400501, cấp ngày 09/8/1973, thời hạn hiệu lực đến ngày 09/8/2023.

- Celine là chủ sở hữu nhãn hiệu “Celine”, được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 280101, cấp ngày 22/02/1964, thời hạn hiệu lực đến ngày 22/02/2024.

Ngày 21/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản gửi Văn phòng Luật sư A Hòa (đơn vị được ủy quyền thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả tại Việt Nam đối với nhãn hiệu “Gucci”, “YSL” và “Balenciaga”), Công ty Luật TNHH VINA.IP (đơn vị được ủy quyền thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả tại Việt Nam đối với nhãn hiệu

“Louis Vuiton”), Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPT (đơn vị được ủy quyền thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả tại Việt Nam đối với nhãn hiệu “Chanel”, “Hermès” và “Valentino”) và Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (đơn vị được ủy quyền thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả tại Việt Nam đối với nhãn hiệu “Dior” và “Céline”) gửi kèm bản ảnh chụp mẫu hàng hóa mang các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline tạm giữ của Nguyễn Thị H, đề nghị cung cấp hồ sơ pháp lý, văn bản ủy quyền, tài liệu liên quan đến việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam; đề nghị xác định hàng hóa tạm giữ có phải do đơn vị chủ sở hữu nhãn hiệu sản xuất hay không và đề nghị cung cấp mẫu sản phẩm tương ứng phục vụ công tác giám định.

Ngày 24/12/2021, 10/01/2022 và 23/02/2022 Văn phòng Luật sư A Hòa, Công ty Luật TNHH VINA.IP, Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPT và Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O có các văn bản phúc đáp số 638-21/LS-CV, số 8A/VINA.IP-CSKT-2022, số 8/IPT-CSĐT-2022, số 34/2022/S&O-SHCN/MSD-HN gửi kèm theo tài liệu là hồ sơ pháp lý, văn bản ủy quyền bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, chống hàng giả và tài liệu liên quan đến việc đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline còn thời hạn tại Việt Nam. Tại các văn bản phúc đáp, các đơn vị trên đều khẳng định hàng hóa mang nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline theo bản ảnh do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; đơn vị chủ sở hữu các nhãn hiệu nói trên không sản xuất sản phẩm tương ứng (giống hoàn toàn) nên không thể cung cấp mẫu cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ công tác giám định.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định nguồn gốc, xác định 753 chiếc túi, ví, balo, bóp, kính mắt mang các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline tạm giữ của Nguyễn Thị H có phải do đơn vị chủ sở hữu nhãn hiệu sản xuất không. Ngày 16/6/2022, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có văn bản số 1221/C09-P4 về việc từ chối giám định do không có mẫu so sánh và không có bản công bố chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ trưng cầu giám định xác định hàng hóa giả mạo nhãn hiệu kèm theo 31 mẫu hàng hóa mang các nhãn hiệu gồm: Hermès (03 mẫu), Gucci (06 mẫu), Chanel (06 mẫu), Dior (03 mẫu), YSL

(02 mẫu), Louis Vuiton (08 mẫu), Balenciaga (01 mẫu), Valentino (01 mẫu), Céline (01 mẫu) tạm giữ của Nguyễn Thị H. Ngày 23/5/2022, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ có Kết luận giám định số NH163-22TC.TP/KLGD, kết luận: Các mẫu hàng hóa mang các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Céline tạm giữ của Nguyễn Thị H gửi giám định đều là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 63 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị định giá, xác định giá trị 753 chiếc túi, ví, balo, bóp, kính mắt mang các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Celine tạm giữ của Nguyễn Thị H.

Ngày 06/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận định giá tài sản số 1507/KL-HĐĐG, kết luận: Tổng giá trị 753 chiếc túi, ví, balo, bóp, kính mắt mang các nhãn hiệu Hermès, Gucci, Chanel, Dior, YSL, Louis Vuiton, Balenciaga, Valentino, Celine tạm giữ của Nguyễn Thị H là 92.995.000 đồng.

Hành vi buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của Nguyễn Thị H có dấu hiệu của tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 226 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên giá trị hàng hóa giả mạo nhãn hiệu là 92.995.000 đồng (dưới 200.000.000 đồng), do vậy hành vi của Nguyễn Thị H không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên hành vi của Nguyễn Thị H đã vi phạm quy định tại khoản 6, điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Sở hữu Công nghiệp. Do vậy, ngày 25/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bàn giao cho Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H.

Đối với số quần, áo, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ gia dụng tạm giữ của Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra xác định đều có nguồn gốc từ nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nhưng do H mua trong nước. Do vậy, hành vi của Nguyễn Thị H không cấu thành tội Buôn lậu quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng. Do vậy, ngày 25/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bàn giao cho Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Tô Thị Minh P về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Thị Minh P về tội “Trốn thuế”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Minh P từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Tại phiên tòa, *đại diện Chi cục T5, tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:*

Bị cáo Tô Thị Minh P có hoạt động kinh doanh hàng hóa phát sinh doanh thu trên 100.000.000 đồng/năm thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và phải thực hiện kê khai nộp hai loại thuế này cùng với lệ phí môn bài. Tô Thị Minh P chưa thực hiện đăng ký thuế cá nhân kinh doanh với cơ quan Thuế từ khi hoạt động kinh doanh, không thực hiện kê khai thuế, nộp thuế vào ngân sách nhà nước là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Tổng cộng số thuế TNCN, thuế GTGT, lệ phí môn bài trốn do không kê khai từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/7/2020 là 659.252.229 đồng, trong đó: Thuế GTGT trốn do không kê khai là 438.168.153 đồng, thuế TNCN trốn do không kê khai là 219.084.076 đồng, lệ phí môn bài trốn do không kê khai là 2.000.000 đồng. Chi cục T5 yêu cầu Tô Thị Minh P phải nộp trả vào Chi cục số tiền 659.252.229 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Do bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp đủ số tiền trốn thuế trước khi xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tô Thị Minh P.

Đối với trường hợp của chị Nguyễn Thị H có hành vi trốn thuế nhưng hành vi trốn thuế chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự, Chi cục T5 đã xử phạt hành chính và truy thu đủ số thuế mà chị Nguyễn Thị H đã trốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Thị Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2020, Tô Thị Minh P kinh doanh hàng hóa là quần, áo, giày, dép, túi xách... với doanh thu từ việc kinh doanh hàng hóa là 43.816.815.325 đồng nhưng Tô Thị Minh P không kê khai, nộp thuế theo quy định số tiền 659.252.229 đồng. Kết luận giám định xác định Tô Thị Minh P có hành vi trốn thuế với số tiền thuế trốn là 659.252.229 đồng, trong đó thuế GTGT là 438.168.153 đồng, thuế TNCN là 219.084.076 đồng, lệ phí môn bài là 2.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Tô Thị Minh P đã phạm vào tội Trốn thuế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a...

b. Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa P và xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của nhà nước, gây thất thu cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình phát triển kinh tế, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải phải đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về việc mình đã làm. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả. Bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị T1 đạt danh hiệu phụ nữ xuất sắc toàn quốc trong phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; ông nội bị cáo là ông Tô Quang Lê, đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng Nhì; chồng bị cáo là anh Phạm Hữu Thành được tặng Huy cH quân kỳ quyết thắng năm 2020 và Huy cH chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba năm 2011, năm 2016.

Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hiện tại bị cáo đã dừng hoạt động kinh doanh, bị cáo lao động tự do, công việc bấp bênh, thu nhập không ổn định, kinh tế của bị cáo khó khăn. Theo biên bản xác minh tại địa P, bị cáo không có tài sản và hiện đang phải nuôi con ăn học nếu áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là không có tính khả thi. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa P và giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác định bị cáo P không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định H chỉ là người Livestream bán hàng thuê cho Tô Thị Minh P, H không góp vốn kinh doanh với Tô Thị Minh P nên không biết doanh thu, lợi nhuận P thu được như thế nào cũng như không biết việc P không kê khai nộp thuế nên H không đồng phạm với P về hành vi Trốn thuế.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 659.252.229 (*sáu trăm năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi chín*) đồng bị cáo đã trốn thuế. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Công an tỉnh Vĩnh Phúc 300.000.000 (*ba trăm triệu*) đồng và số tiền 359.252.229 (*ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi chín*) đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc để khắc phục hậu quả.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tô Thị Minh P phạm tội “Trốn thuế”.

Căn cứ b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Minh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Thị Minh P cho Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu của bị cáo Tô Thị Minh P số tiền đã trốn thuế là 659.252.229 (sáu trăm năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi chín) đồng để nộp ngân sách nhà nước thông qua tài khoản của Chi cục T5.

Xác nhận bị cáo đã nộp đủ 659.252.229 (sáu trăm năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi chín) đồng. Cụ thể bị cáo đã nộp tại Công an tỉnh Vĩnh Phúc 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc mở tại Kho bạc nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2024; Bị cáo đã nộp số tiền 359.252.229 (ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi chín) đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc theo biên lai thu tiền số 0003713 ngày 03/4/2024 và số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003682 ngày 04/4/2024.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Thị Minh P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường TD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà Hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

